

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN CHÂU  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 193 /2018/ HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 6 -2018

V/v: Tranh chấp, xin ly hôn  
giữa chị Kim A với anh T

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***- Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Minh***

***-Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Minh Đức

2. Bà Thi Thị Tuyết Nhung

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Mộng Thu- thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu***

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:  
Không tham gia***

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2018/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2018 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2018/ QĐXXST- HNGĐ ngày 23/5/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Tổ 36, ấp Bình Thành A, xã Bình Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (có mặt);

2. Bị đơn: Anh Đoàn Đức T, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Số 130, tổ 20, khóm Long Hưng, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. ( có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim A đề ngày 27/02/2018 và bản tự khai của anh Đoàn Đức T đề ngày 16/5/2018 thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Thị Kim A với anh Đoàn Đức T yêu nhau được cha mẹ hai bên chấp thuận nên hai người tổ chức lễ cưới vào năm 2010, hai người đi đăng ký kết hôn tại UBND phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số: 80/2010 ngày 18/11/2010. Sau khi cưới nhau anh chị

sống rất hạnh phúc, đến năm 2014 thì hai người không còn sống chung cho đến nay. Nguyên nhân là do hai người tính tình không hợp, thường xảy ra mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng, sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị Kim A xin được ly hôn với anh T. Anh T cho rằng tình cảm vợ chồng không còn vì vậy anh T đồng ý ly hôn với chị Kim A.

Về con chung: Chị Kim A với anh T thống nhất trong thời gian sống chung chị Kim A với anh T có một đứa con chung tên Đoàn Trí T, sinh ngày 07/3/2012 hiện đang sống với anh T, khi ly hôn chị Kim A giao con cho anh T nuôi dưỡng và chị Kim A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đ cho đến khi con trưởng thành. Anh T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị Kim A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Kim A với anh T thống nhất, anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Kim A với anh T thông nhất hai người không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ vụ án được công bố thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử (sau đây gọi HĐXX) xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án “tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Sự kiện pháp lý xảy ra, theo đơn khởi của chị Nguyễn Thị Kim A đề ngày 27/02/2018 xin ly hôn với anh Đoàn Đức T vì vậy cần áp dụng luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

Anh Đoàn Đức T vắng mặt nhưng anh T có đơn xin vắng mặt đề ngày 16/5/2018 do đó, Tòa án dụng khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim A với anh Đoàn Đức T có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Về nội dung:

[3]. Về hôn nhân: Như trình bày và thừa nhận của đôi bên thể hiện chị Nguyễn Thị Kim A với anh Đoàn Trí T yêu nhau được cha mẹ hai bên chấp thuận nên hai người tổ chức lễ cưới vào năm 2010, hai người đi đăng ký kết hôn tại UBND phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 80/2010 ngày 18/11/2010. Sau khi cưới nhau anh chị sống rất hạnh phúc, đến năm 2014 thì hai người không còn sống chung cho đến nay. Nguyên nhân là do hai người tính tình không hợp, thường xảy ra mâu thuẫn về tình cảm, sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị Kim A xin được ly hôn với anh T. Anh T cho rằng tình cảm vợ chồng không còn vì vậy anh T đồng ý ly hôn với chị Kim A.

Như vậy cho thấy về hôn nhân giữa chị Kim A với anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay chị Kim A xin ly hôn với anh T, anh T đồng ý ly hôn với chị Kim A. Xét thấy sự thuận tình ly hôn giữa hai người là phù hợp pháp luật nên được HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Kim A với anh T.

[4]. Về con chung: Chị Kim A với anh T thống nhất trong thời gian sống chung chị Kim A với anh T có một đứa con chung tên Đoàn Trí T, sinh ngày 07/3/2012 hiện đang sống với anh T, khi ly hôn chị Kim A giao con cho anh T nuôi dưỡng và chị Kim A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi con trưởng thành. Anh T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị Kim A cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận tự nguyện này của chị Kim A với anh T là phù hợp với pháp luật nên được HĐXX công nhận về thỏa thuận nuôi con giữa hai người và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Kim A. “ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; chị Kim A có quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở; cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó” .;

[5]. Về tài sản và nợ chung: Chị Kim A với anh T thống nhất với nhau hai người không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó HĐXX không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim A là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại điểm a khoản 5 Điều 27 nghị Quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án thì chị Kim A phải chịu 300.000 đồng, chị Kim A được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0004493 ngày 09/3/2018 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Ngoài ra chị Nguyễn Thị Kim A còn phải chịu 300.000 đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 55; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim A với anh Đoàn Đức T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Kim A với anh Đoàn Đức T giao cháu Đoàn Trí T, sinh ngày 07/3/2012 cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng.

“ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; chị Kim A có quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở; cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

Công nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Kim A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đ( năm trăm nghìn đồng chẵn) cho đến khi cháu T trưởng thành, thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ ngày 12/6/2018 trở đi.

3. Về tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng chẵn), chị Kim A được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0004493 ngày 09/3/2018 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Ngoài ra chị Nguyễn Thị Kim A còn phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Kim A được quyền kháng cáo bản án. Riêng anh T vắng mặt vẫn được quyền kháng cáo bản án trong hạn trên kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND thị xã Tân Châu;
- THA thị xã Tân Châu;
- UBND phường Long Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thế Minh**